

Bài 43.**VIẾT SỐ ĐO DIỆN TÍCH
DƯỚI DẠNG SỐ THẬP PHÂN**

1. Viết số thập phân thích hợp vào chỗ chấm :

a) $4\text{m}^2\ 3\text{dm}^2$	$= \dots\dots\dots \text{m}^2$	b) $7\text{km}^2\ 36\text{ha}$	$= \dots\dots\dots \text{km}^2$
$9\text{m}^2\ 500\text{cm}^2$	$= \dots\dots\dots \text{m}^2$	$90\text{km}^2\ 5\text{ha}$	$= \dots\dots\dots \text{km}^2$
$34\text{m}^2\ 500\text{cm}^2$	$= \dots\dots\dots \text{m}^2$	$6\text{ha}\ 930\text{m}^2$	$= \dots\dots\dots \text{ha}$
$10\text{dm}^2\ 25\text{cm}^2$	$= \dots\dots\dots \text{m}^2$	$18\text{dam}^2\ 8\text{m}^2$	$= \dots\dots\dots \text{ha}$

2. Viết số thập phân thích hợp vào chỗ chấm :

a) $65\ 432\text{m}^2$	$= \dots\dots\dots \text{ha}$	b) 435dm^2	$= \dots\dots\dots \text{m}^2$
$765\ 000\text{m}^2$	$= \dots\dots\dots \text{ha}$	5506dm^2	$= \dots\dots\dots \text{m}^2$
80ha	$= \dots\dots\dots \text{km}^2$	$37\ 891\text{cm}^2$	$= \dots\dots\dots \text{m}^2$
907ha	$= \dots\dots\dots \text{km}^2$	$95\ 090\text{cm}^2$	$= \dots\dots\dots \text{m}^2$

3. Viết số thích hợp vào chỗ chấm :

a) $50,64\text{km}^2$	$= \dots\dots\dots \text{ha}$	b) $97,5\text{m}^2$	$= \dots\dots\dots \text{dm}^2$
$6,9\text{km}^2$	$= \dots\dots\dots \text{ha}$	$8,586\text{m}^2$	$= \dots\dots\dots \text{cm}^2$
$8,9674\text{ha}$	$= \dots\dots\dots \text{m}^2$	$0,9\text{m}^2$	$= \dots\dots\dots \text{cm}^2$
$0,36\text{ha}$	$= \dots\dots\dots \text{m}^2$	$0,753\text{m}^2$	$= \dots\dots\dots \text{cm}^2$

PHIẾU KIỂM TRA TOÁN

I. Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu.

Câu 1: Số thập phân 18,006 được viết thành hỗn số nào?

A. $18\frac{6}{1000}$

B. $18\frac{6}{100}$

C. $18\frac{6}{10}$

D. $18\frac{6}{10000}$

Câu 2: Tìm số tự nhiên X, biết: $58,95 < X < 60,03$

A. $X = 58$

B. $X = 59$

C. $X = 58;59$

D. $X = 59;60$

Câu 3: Viết các số thập phân: 0,319; 0,305; 0,320; 0,381; 0,31 theo thứ tự từ lớn đến bé.

--	--	--	--	--

Câu 4: Cho 4 chữ số 3; 2; 1; 0; viết được tất cả bao nhiêu số thập phân nhỏ hơn 1 với đủ cả bốn chữ số đó?

A. 5 số

B. 6 số

C. 7 số

D. 8 số

Câu 5: Một khu rừng hình chữ nhật có chiều dài 3,5km; chiều rộng bằng $\frac{4}{7}$ chiều dài.

Tính diện tích khu rừng đó theo đơn vị héc – ta?

A. 70ha

B. 700 ha

C. 7000 ha

D. 70000 ha

Câu 6: Trong số thập phân 905,32 giá trị chữ số 9 gấp giá trị của chữ số 3 bao nhiêu lần?

A. 3 lần

B. 30 lần

C. 300 lần

D. 3000 lần

II. Tự luận:

Bài 1: Viết số hoặc số thập phân thích hợp vào chỗ chấm.

18,76m = m..... cm

4,63km = m

20,4dm = dm mm

45km52m = km

312dm =m

15m = km

7m 5 cm = m

3000cm =m

4500m = hm

2080 m = km m

Bài 2: Tính giá trị biểu thức:

$$\frac{5}{7} - \frac{2}{5} : \frac{11}{7}$$

Bài 3: Một mảnh đất HCN có chu vi là 600m. Chiều dài gấp đôi chiều rộng. Trên mảnh đất đó người ta có trồng ngô, biết cứ 10m^2 thì thu hoạch được 20kg ngô. Hỏi trên thửa ruộng đó người ta thu hoạch được bao nhiêu tạ ngô?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 4:

Tìm x là số tự nhiên sao cho: $67,03 < x < 68,1$